

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+TD5+CLO	7:25	2+18+2	0+0+0		2+13+7	0+0+0	
2		TD5+TD3+PVD2	9:25	11+11+0	0+0+0		3+18+1	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: MRM - TD5 - CLO	CREW: Hồi - ĐNam - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE TRA	MRM	66-67	2	15		71	SCHLUMB	Vietnamese
2	TRAN QUANG UT	MRM	64-65	2	18		73	SCHLUMB	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HAI	TD5	29	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH DUY THANH	TD5	25	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY TAM	TD5	46	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAN VINH	TD5	36-37	2	13		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BINH	TD5	42	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH ANH TRUONG	TD5	47-48	2	11		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	43	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HIEN	TD5					64	KHOAN	Vietnamese
11	NG NGOC CUONG*TN-PVD	TD5	26	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN LUAN	TD5	40	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN THUONG VU	TD5	39	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN DONG	TD5	38	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH CHI CONG	TD5	52	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MINH TIEN	TD5	49	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
17	DUONG QUOC VIET	TD5	30	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM HUYNH CUONG	TD5	27	1	18	40	70	CODIEN	Vietnamese
19	TRAN DUONG	TD5	41	1	10		61	CODIEN	Vietnamese
20	LUU QUANG DAT	TD5	28	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
21	PHAM THANH HAI	CLO	99,900	2	15	40	73	HALIBUT	Vietnamese
22	NGUYEN TUAN ANH	CLO	98	1	16	50	68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	2	4	33	144	0	2		
2	TD5	18	19	141	1,276	40	13		
3	CLO	2	3	31	141	90	7		
TOTAL		22	26	205	1,561	130	22		
WEIGHT KG				205	1,561	130			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: TD5 - TD3 - PVD2	CREW: Hồi - ĐNam - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC BIỂU	TD5	06	1	10	50	65	CODIEN	Vietnamese
2	HOANG ĐỨC HẢI	TD5	07	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
3	HÀ QUANG HUY	TD5	05	1	9		68	CODIEN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY TIẾN	TD5	01	1	11		82	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DƯ	TD5	74	1	4		59	DVL	Vietnamese
6	VŨ VĂN NAM	TD5	16	1	13		64	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU MAI	TD5				25	60	BAKER HU	Vietnamese
8	NGUYỄN HÙNG SƠN	TD5	10-11	2	15		64	BAKER HU	Vietnamese
9	LÊ QUỐC QUYNH	TD5	08-09	2	16		78	BAKER HU	Vietnamese
10	DINH HUU HOAN	TD5	12-13	2	15		69	BAKER HU	Vietnamese
11	GUSHEYNOV M.A	TD3	70	1	6	20	83	KHOAN	Russian
12	BUI HUU VUNG	TD3	66	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	65	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN KIEM	TD3	71-72	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
15	CHU VAN THANG	TD3	63	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ THANH HẢI	TD3	64	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN HAI NAM	TD3					69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	68-69	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TỰ ĐỘ	TD3	67	1	12		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	10	12	103	673	75	3		
2	TD3	11	10	58	811	20	18		
3	PVD2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	22	161	1.484	95	22		
WEIGHT KG				161	1.484	95			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN